

CẤU TRÚC VÀ CÁCH DÙNG THE NUMBER OF TRONG TIẾNG ANH

Có hai cụm từ rất dễ bị nhầm lẫn trong tiếng Anh khi chia động từ là “A number of” và “the number of”. Bạn có chắc chắn rằng mình đã nắm chắc kiến thức này? Hay bạn sẽ gật gù đồng ý rằng mình vẫn thường mắc phải lỗi này trong quá trình học tiếng Anh? Với bất cứ câu trả lời nào, bạn cũng hãy dành thời gian xem lại bài viết dưới đây để một lần nữa ghi nhớ cách sử dụng hai cụm từ này.



Hãy cùng học với Studytienganh nhé!

1. ĐỊNH NGHĨA

The number of và a number of nghĩa là gì?

The number of (Số lượng những ...): dùng để nói về số lượng; đi với danh từ số nhiều, động từ vẫn ở ngôi thứ 3 số ít.

A number of (Một số những...): dùng khi muốn nói có một vài người hoặc một vài thứ gì đó; đi với danh từ số nhiều, động từ chia ở số nhiều.

Ví dụ:

- The number of people we need to here is fifteen.

Số người chúng tôi cần ở đây là 15

- A number of people are writing about this subject.

Vài người đang viết chủ đề này

- The number of people lined up for tickets was four hundred.

Số người xếp hàng là 400 người.

- A number of suggestions were made.

Một số gợi ý đã được đưa ra.

- There are a number of important announcements in the bulletin.

Có một số thông báo quan trọng trong bản tin.

- Here is the number of milk shakes you requested.

Đây là số sữa lắc bạn yêu cầu



Bạn đã phân biệt The number of và A number of chưa?

2. CẤU TRÚC VÀ CÁCH SỬ DỤNG

a. Cấu trúc và cách sử dụng The number of

Cấu trúc: The number of + plural noun + singular verb...

Ví dụ:

- The number of days in a week is 7.

Số ngày trong một tuần là bảy

- The number of residents who have been questioned on this matter is quite small.

Số lượng người dân những người đã được đặt câu hỏi về vấn đề này là khá nhỏ.

- The number of people, who have lost their job, is quite big.

Số lượng người mất việc làm là rất nhiều

- The number of residents in this city is quite small.

Số cư dân ở thành phố này khá ít.

CHÚ Ý: Sử dụng "The number of +noun" thì tùy theo nghĩa của câu

Cách dùng:

Nếu nghĩa là chỉ số lượng thì động từ đi kèm sẽ chia theo số ít:

Ví dụ:

- The number of students in that class is small.

(ý muốn nói, số lượng học sinh trong lớp thì ít.)

Nếu nghĩa là chỉ tính chất thì động từ sẽ chia theo số nhiều:

Ví dụ: The number of students in that class are small.

(ý muốn nói, số học sinh có trong lớp này đều nhỏ tuổi cả.

b. Cấu trúc và cách sử dụng của A number of

Cấu trúc: A number of + plural noun + plural verb

Cách dùng:

A number of (Một số những...): dùng khi muốn nói có một vài người hoặc một vài thứ gì đó; đi với danh từ số nhiều, động từ chia ở số nhiều.

Ví dụ:

A number of hours have passed.

Một vài giờ đồng hồ đã trôi qua

-A number of sheep are eating grass.

Một vài con cừu đang ăn cỏ

(Chú ý "sheep" là danh từ số nhiều.)

- A number of people have lost their job.

Có một người đã mất việc làm

- A number of students are going to the class.

Một số sinh viên đang đi đến lớp học

- A number of applicants have already been interviewed.

Một số ứng viên đã được phỏng vấn

- Some/Several students are going to go to the class picnic.

hoặc là:

A number of students are going to go to the class picnic.

Một số sinh viên sẽ đi buổi dã ngoại của lớp.